

Số: 60/2024/QĐST- HNGĐ

Phổ Yên, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1970
- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1972

Đều địa chỉ: TDP S, phường N, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 40, 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức M và bà Đoàn Thị Thu H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức M và bà Đoàn Thị Thu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Quang T1, sinh ngày 09/9/1995 (Giới tính: Nam), Nguyễn Thị TH, sinh ngày 07/11/1997 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Thị T2, sinh ngày 24/01/2000 (giới tính: Nữ). Các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đức M tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001481 ngày 11/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và còn được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- UBND phường Ba Hàng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ